

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ I NĂM 2025

ĐVT: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC TH QUÝ I NĂM 2025		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	8.490	8.413	2.121	2.100	24,98	24,96
I	Các khoản thu 100%	17	17	3	3	17,96	17,96
	Phí, lệ phí	12	12	3	3	25,45	25,45
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp						
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				-		
	Thu hồi các khoản chi năm trước						
	Đông góp của nhân dân theo quy định		-				
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
	Thu khác	5	5	-	-	0,00	0,00
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	113	36	28	7	24,45	18,98
1	Các khoản thu phân chia	30	30	5	5	17,98	17,98
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		-				
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		-				
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		-				
	- Lệ phí trước bạ nhà đất	30	30	5	5	17,98	17,98
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	83	6	22	1	26,80	24,00
	Thuế GTGT	6	6	1	1	24,00	24,00
	Thuế TNCN từ thuế CN bất động sản	74		20		27,30	
	Thuế TN từ tiền lương, tiền công						
	Phạt chậm nộp						
	Thuế TNCN từ SXKD	3		1		20,00	
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)				-		
IV	Thu chuyển nguồn						
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	8.360	8.360	2.090	2.090	25,00	25,00
	- Thu bổ sung cân đối	5.162	5.162	1.291	1.291	25,00	25,00
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.198	3.198	800	800		